

Số: 28/2023/QĐCNTTLH

Đơn Dương, ngày 04 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA
HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Thị H và ông Lê Hữu P.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17 tháng 8 năm 2023 của bà Nguyễn Thị H;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17/11/2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1993; Địa chỉ: số 24/5 đường Nguyễn Thị Minh K, TDP NL5, thị trấn TM, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng.

- Người bị kiện: ông Lê Hữu P, sinh năm: 1991; Địa chỉ: số 05 thôn TL1, xã KĐ, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được quy định tại khoản 2, Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 11 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 11 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị H và ông Lê Hữu P thỏa thuận, thống nhất thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 35/2016 ngày 20/5/2016 tại UBND thị trấn TM, huyện ĐD chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: bà Nguyễn Thị H và ông Lê Hữu P xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Lê Nguyễn An N, sinh ngày 24/01/2017.

Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Hữu P thống nhất sau khi ly hôn giao cháu Lê Nguyễn An N cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên. Ông Lê Hữu P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/11/2023.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị H và ông Lê Hữu P xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không đề cập đến.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện ĐD;
- Chi cục THADS huyện ĐD;
- UBND thị trấn TM, huyện ĐD;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Nhựt